

Bản án số: 148/2017/HSST.

Ngày: 27-10-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị LA Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lượng và bà Nguyễn Thị Ngọc Ah

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim TrAg, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2017/QĐXXST-HS ngày 12/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1993, tại Nghệ A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ A; chỗ ở: Phường TG, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Trần Văn M, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1950. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 05/5/2017, có hành vi cướp giật tài sản bị bắt quả tAg và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988, tại Nghệ A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ A; chỗ ở: Khu phố Đồng A 3, phường H Bình, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1947 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1948; vợ tên Tô Thị L, sinh năm 1989; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 05/5/2017, có hành vi cướp giật tài sản bị bắt quả tAg và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm, 1997; HKTT: Đội 3, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Nguyễn Thị ML thuộc Tổ 2, khu phố TH, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua:

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1998; HKTT: Xóm 1, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ A; chỗ ở: Phường LT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Công ty tài chính TNHH MTV VNTV; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, Số 09, đường ĐVB, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G; chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi , trAh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L và Nguyễn Văn Tr là bạn bè. Ngày 04/5/2017, Trần Văn L gọi điện rủ Nguyễn Văn Tr ngày 05/5/2017 cùng đi gặp Ah họ của L là Trần Văn T (không rõ nhân thân) làm nghề bán trái cây tại xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để hỏi mua trái cây về bán. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 05/5/2017, Tr điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến phòng trọ của ông Nguyễn Văn A là cháu của Tr, tại phường A Bình, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen (chưa có biển số) của ông A để đi chơi. Tr để xe mô tô (không rõ biển số) của Tr lại cho ông A và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter của ông A đi đến phòng trọ của L tại phường Thuận Giao, xã Thuận A, tỉnh Bình Dương và chở L đi đến xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương. Khi đến đoạn đường ĐT747B thuộc phường Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương, L nhìn thấy bà Lê Thị H đAg điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 61D1 – 170.61 đi cùng chiều, ở túi quần bên trái có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu tím ló ra ngoài. L nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại Samsung J7 của bà H nên nói với Tr “Có điện thoại kia, trộm về xài”. Tr điều khiển xe mô tô chạy chậm lại, khi bà H điều khiển xe 61D1 – 170.61 chạy lên phía trước, Tr điều khiển xe tăng tốc và chạy áp sát, song song phía bên trái xe mô tô do bà H điều khiển, L dùng tay phải giật lấy điện thoại Samsung J7 ở túi quần của bà Hoà và nói “lấy được rồi”, Tr tăng ga bỏ chạy về hướng xã Hội Nghĩa. Bị giật điện thoại, bà H liền truy hô “Cướp” và đuổi theo. Khi Tr điều khiển xe đến gần cây xăng Hưng Lợi thuộc khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên do đoạn đường đAg sửa chữa và có nhiều phương tiện qua lại nên Tr chạy chậm, bà H chạy xe đến dùng tay phải nắm vào vai trái của L giật mạnh làm cho hai xe mô tô cùng ngã xuống đường. Khi ngã xuống L liền đưa điện thoại chiếm đoạt được trả lại cho bà H, bà H nhận điện thoại và tiếp tục truy hô “cướp”, nghe bà H tri hô nên người dân liền hỗ trợ bà H bắt Tr và L giao cho Công A phường Khánh Bình.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 92D/KLTS-TTHS ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu tím có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.780.000 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Cáo trạng số 142/QĐ-KSĐT ngày 12/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Văn Tr về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quA điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 42 đến 48 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 36 đến 42 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ đen (không biển số), số khung RLCUG0610HY413056, số máy G3D4E432716 do Nguyễn Văn Tr đứng tên chủ sở hữu, khi bị cáo Tr sử dụng làm phương tiện để cùng L thực hiện hành vi cướp giật, xe mô tô trên chưa có biển số. Nguyễn Văn Tr khai xe của ông Nguyễn Văn A mua nhưng ông A nhờ Tr đứng tên mua trả góp vì ông A chưa đủ tuổi để mua xe dưới hình thức trả góp. Ông Nguyễn Văn A khai khoảng tháng 4/2017, ông A đi đến cửa hàng Kim Nhật Phát để mua xe Exciter theo hình thức trả góp nhưng do ông A chưa đủ tuổi nên Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng không cho vay tiền để mua xe. Ông A nhờ Tr đứng tên vay tiền để mua xe dùm ông A. Ngày 05/5/2017, Tr là chủ ruột của ông A nên ông A cho Tr mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter nêu trên làm phương tiện đi lại. Ông A không biết Tr sử dụng xe này đi cướp giật tài sản.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ đen (không biển số), số khung RLCUG0610HY413056, số máy G3D4E432716;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên toà các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và qua điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà nên không bào chữa luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Văn Tr trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về H nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ qu A điều tra Công A thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tình tiết định tội , định khung hình phạt : Ngày 05/5/2017, tại đoạn đường ĐT 747B thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Trần Văn L đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ đen (không biển số) ép sát xe mô tô biển số 61D1 – 170.61 do bà Lê Thị H đAg điều khiển trên đường để thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá 5.780.000 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) của bà Lê Thị H.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Các bị cáo thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật tài sản khi người bị hại đang điều khiển xe mô tô chạy trên đường có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Văn L thực hiện tội phạm với vai trò là người đề xuất và thực hành tích cực; bị cáo Nguyễn Văn Tr thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức.

Cáo trạng số 142/QĐ-KSĐT ngày 12/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Văn Tr về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất A ninh trật tự tại địa phương. Đặc biệt trong tình hình hiện nay trên địa bàn thị xã Tân Uyên xảy ra nhiều vụ án rất nghiêm trọng do một số đối tượng coi thường pháp luật đã lợi dụng sự sơ hở của người đAg tham gia giao thông trên đường trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội gây hoAg mAg trong quần chúng nhân dân . Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gA mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo ; đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ đen (không biển số), số khung RLCUG0610HY413056, số máy G3D4E432716 do ông Nguyễn Văn A nhờ Nguyễn Văn Tr đứng tên đăng ký xe, ông A không biết bị cáo Tr sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Sau khi bị cáo Tr bị bắt, ông A là người tiếp tục trả tiền góp cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng, nên cần trả lại cho ông Nguyễn Văn A.

[7] Về việc xem xét việc áp dụng , thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn : Cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Văn Tr để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về chi phí tố tụng: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Văn Tr phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/5/2017.

2.2. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ông Nguyễn Văn A xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ đen (không biển số), số khung RLCUG0610HY413056, số máy G3D4E432716.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công A tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công A thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị LA Hương